

Số: 12/2024/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 17 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 348/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Trương Hoàng S** – Luật sư Văn phòng luật sư A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: 1/ Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1975.

2/ Anh **Phạm Văn Lờ B**, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: ấp K, xã T, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn Lờ B có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị U số tiền hui còn nợ là 129.300.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (Ngày 09/01/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn Lờ B tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.233.000đ (Ba triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Trả lại cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị U số tiền 3.250.000đ (*Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0010755 ngày 23/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Ô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Nguyễn Thị Thu Nga